

Số: 37 /TB-TTYT

Vĩnh Hòa, ngày 07 tháng 04 năm 2026

## THÔNG BÁO

(Về việc thu tiền dịch vụ vận chuyển bệnh nhân)

Căn vào Tờ trình số 47/TTr-TTYT ngày 26 tháng 09 năm 2014 của Trung tâm y tế U Minh Thượng về việc xin thẩm định số km xe cứu thương, mức thu cước phí vận chuyển người bệnh và tiêu hao nhiên liệu bằng xe cơ quan được UBND huyện và phòng Tài chính – Kế hoạch huyện U Minh Thượng phê duyệt;

Căn cứ cuộc họp của Ban Giám Đốc vào ngày 05 tháng 07 năm 2021 về việc xác định lại số km;

Căn cứ đề nghị của phòng Tổ chức - Hành chính ngày 02 tháng 01 năm 2023 về việc điều chỉnh mức tiêu hao nhiên liệu đối với xe cấp cứu 68B- 018.58;

Căn cứ Quyết định số 108/QĐ – XDKG về việc điều chỉnh giá xăng bán lẻ ngày 21 tháng 03 năm 2024 của Tập Đoàn Xăng Dầu Việt Nam.

Căn cứ vào thông báo điều chỉnh giá bán lẻ xăng dầu DNTN THANH THIÊN PHÚC ngày 03/04/2026.

Nay Trung tâm Y tế U Minh Thượng xây dựng giá thu tiền dịch vụ vận chuyển bệnh nhân thu phí cụ thể như sau:

**1. Tuyển chuyển bệnh từ TTYT U Minh Thượng đến Bệnh Ung Bướu và Bệnh Viện Y Học Cổ Truyền Kiên Giang tỉnh An Giang lượt đi và lượt về (110km).**

**\* Đối với xe cứu thương BS: 68B – 018.58.**

- Xăng 110km x 0,2l x 27.500 đ + 3 lít xăng (trên 100 ngàn km) = 687.500 đ

- Nhớt: (110 x 0.004 x 95.000) = 41.800đ

- Khấu hao xe 110 km x 1.000 đ = 110.000đ

- Lưu trú 02 người x 50.000 đ/người/ngày = 100.000đ

**Tổng cộng: 939.300 đ**

Bằng chữ: (Chín trăm ba mươi chín ngàn ba trăm đồng)

**\* Đối với xe cứu thương BS: 68A – 008.28. Xe mới**

- Xăng: 110km x 0,2l x 27.500 đ = 605.000 đ

- Nhớt: 110km (Đi + về) = (110 x 0.004 x 95.000) = 41.800đ

- Khấu hao xe: 110 km x 1.000 đ = 110.000đ



- Lưu trú: 02 người x 50.000đ/người/ngày = 100.000đ

**Tổng cộng: 856.800 đ**

- Bằng chữ: (Tám trăm năm mươi sáu ngàn tám trăm đồng)

\* **Đối với xe cứu thương BS: 68A – 008.29. Xe mới**

- Xăng: 110km x 0,2l x 27.500 đ = 605.000 đ

- Nhớt: 110km (Đi + về) = (110 x 0.004 x 95.000) = 41.800đ

- Khấu hao xe: 110 km x 1.0/00 đ = 110.000đ

- Lưu trú: 02 người x 50.000đ/người/ngày = 100.000đ

**Tổng cộng: 856.800 đ**

- Bằng chữ: (Tám trăm năm mươi sáu ngàn tám trăm đồng)

**2. Tuyển chuyển bệnh từ TTYT U Minh Thượng đến Bệnh viện Đa Khoa (mới), Bệnh Viện Sản Nhi (mới), Bệnh Viện B Kiên Giang tỉnh An Giang lượt đi và lượt về (107km).**

\* **Đối với xe cứu thương BS: 68B – 018.58.**

- Xăng 107km x 0,2l x 27.500 đ+ 3 lít xăng (trên 100 ngàn km) = 671.000 đ

- Nhớt: (107 x 0.004 x 95.000) = 40.660đ

- Khấu hao xe: 107 km x 1.000đ = 107.000đ

- Lưu trú: 02 người x 50.000đ/người/ngày = 100.000đ

**Tổng cộng: 918.660 đ**

- Bằng chữ: (Chín trăm mười tám ngàn sáu trăm sáu chục đồng)

\* **Đối với xe cứu thương BS: 68A – 008.28. Xe mới**

- Xăng: 107km x 0,2l x 27.500 đ = 588.500 đ

- Nhớt: 107km (Đi + về) = (107 x 0.004 x 95.000) = 40.660đ

- Khấu hao xe: 107km x 1.000 đ = 107.000đ

- Lưu trú: 02 người x 50.000đ/người/ngày = 100.000đ

**Tổng cộng: 836.160 đ**

- Bằng chữ: (Tám trăm ba mươi sáu ngàn một trăm sáu chục đồng)

\* **Đối với xe cứu thương BS: 68A – 008.29. Xe mới**

- Xăng: 107km x 0,2l x 27.500 đ = 588.500 đ

- Nhớt: 107km (Đi + về) = (107 x 0.004 x 95.000) = 40.660đ

- Khấu hao xe: 107km x 1.000 đ = 107.000đ

- Lưu trú: 02 người x 50.000đ/người/ngày = 100.000đ

**Tổng cộng:**

**836.160 đ**

- Bằng chữ: (Tám trăm ba mươi sáu ngàn một trăm sáu chục đồng)

**3. Tuyển đưa rước bệnh nhân các Trạm Y tế xã trong xã Vĩnh Hòa và U Minh Thượng.**

**3.1. Trạm Y tế Thạnh Yên thu (đi + về 16km): 110.080 đ**

- Tiền xăng:  $16\text{km} \times 0,21 \times 27.500 \text{ đ} = 88.000 \text{ đ}$
- Tiền nhớt:  $16\text{km} \times 0.004 \times 95.000 = 6.080\text{đ}$
- Khấu hao xe:  $16\text{km} \times 1.000 = 16.000\text{đ}$

**3.2. Trạm Y tế Thạnh Yên A thu (đi + về 22km): 151.360 đ**

- Tiền xăng:  $22\text{km} \times 0,21 \times 27.500 \text{ đ} = 121.000 \text{ đ}$
- Tiền nhớt:  $22\text{km} \times 0.004 \times 95.000 = 8.360\text{đ}$
- Khấu hao xe:  $22\text{km} \times 1.000 = 22.000\text{đ}$

**3.3. Trạm Y tế Vĩnh Hòa (đi + về 26km): 178.880 đ**

- Tiền xăng:  $26\text{km} \times 0,21 \times 27.500 \text{ đ} = 143.000 \text{ đ}$
- Tiền nhớt:  $26\text{km} \times 0.004 \times 95.000 = 9.880\text{đ}$
- Khấu hao xe:  $26\text{km} \times 1.000 = 26.000\text{đ}$

**3.4. Trạm Y tế Minh Thuận thu (đi + về 32km): 280.160 đ**

- Tiền xăng:  $32\text{km} \times 0,21 \times 27.500 \text{ đ} = 176.000 \text{ đ}$
- Tiền nhớt:  $32\text{km} \times 0.004 \times 95.000 = 12.160\text{đ}$
- Khấu hao xe:  $32\text{km} \times 1.000 = 32.000\text{đ}$
- Tiền phụ cấp tài xế + điều dưỡng:  $60.000\text{đ}/2 \text{ người/ngày}$

**3.5. Trạm Y tế Hòa Chánh thu (đi + về 44km): 362.720 đ**

- Tiền xăng:  $44\text{km} \times 0,21 \times 27.500 \text{ đ} = 242.000 \text{ đ}$
- Tiền nhớt:  $44\text{km} \times 0.004 \times 95.000 = 16.720\text{đ}$
- Khấu hao xe:  $44\text{km} \times 1.000 = 44.000\text{đ}$
- Tiền phụ cấp tài xế + điều dưỡng:  $60.000\text{đ}/2 \text{ người/ngày}$

**3.6. Trạm Y tế An Minh Bắc (đi + về 36km): 307.680 đ**

- Tiền xăng:  $36\text{km} \times 0,21 \times 27.500 \text{ đ} = 198.000 \text{ đ}$
- Tiền nhớt:  $36\text{km} \times 0.004 \times 95.000 = 13.680\text{đ}$
- Khấu hao xe:  $36\text{km} \times 1.000 = 36.000\text{đ}$
- Tiền phụ cấp tài xế + điều dưỡng:  $60.000\text{đ}/2 \text{ người/ngày}$

2  
GIA

**4. Chuyển bệnh nhân dịch vụ từ TTYT U Minh Thượng đến TTYT An Biên mức thu tiền (đi + về 55km): 438.400 đ**

- Thu tiền xăng:  $55\text{km} \times 0,21 \times 27.500 \text{ đ} = 302.500 \text{ đ}$
- Tiền nhớt:  $55\text{km} \times 0.004 \times 95.000 = 20.900\text{đ}$
- Tiền khấu hao xe:  $55\text{km} \times 1.000 = 55.000\text{đ}$
- Tiền phụ cấp tài xế + điều dưỡng:  $60.000\text{đ}/2 \text{ người/ngày}$

**5. Chuyển bệnh nhân dịch vụ từ TTYT U Minh Thượng đến TTYT Vĩnh Thuận mức thu tiền (đi + về 48km): 390.240 đ**

- Thu tiền xăng:  $48 \times 0,21 \times 27.500 \text{ đ} = 264.000 \text{ đ}$
- Tiền nhớt:  $48\text{km} \times 0.004 \times 95.000 = 18.240\text{đ}$
- Tiền khấu hao xe:  $48\text{km} \times 1.000 = 48.000\text{đ}$
- Tiền phụ cấp tài xế + điều dưỡng:  $60.000\text{đ}/2 \text{ người/ngày}$

**6. Chuyển bệnh nhân dịch vụ từ TTYT U Minh Thượng đến Bệnh viện Phôi, và Bệnh viện Tâm Thần thuộc Châu Thành mức thu tiền (đi + về 90km): 719.200 đ**

- Thu tiền xăng:  $90 \times 0,21 \times 27.500 \text{ đ} = 495.000 \text{ đ}$
- Tiền nhớt:  $90\text{km} \times 0.004 \times 95.000 = 34.200\text{đ}$
- Tiền khấu hao xe:  $90\text{km} \times 1.000 = 90.000\text{đ}$
- Tiền phụ cấp tài xế + điều dưỡng:  $100.000\text{đ}/2 \text{ người/ngày}$

**Ghi chú:** Nếu giá xăng thay đổi thì mức thu tiền chuyển bệnh sẽ thay đổi theo cho phù hợp.

Đề nghị tổ thu viện phí thu đúng theo nội dung thông báo này. Các tài xế không được trực tiếp thu tiền của bệnh nhân nếu phát hiện tùy theo mức độ mà xử lý theo quy định.

Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắt, khó khăn phản ánh về Phòng Tài chính – Kế toán để xin ý kiến Giám đốc chỉ đạo kịp thời.

Thông báo này thay thế cho các thông báo có liên quan đến tiền thu dịch vụ chuyển bệnh trước đây. *gla*

**Nơi nhận:**

- BGĐ (B/c);
- Các phòng, khoa;
- CNTT (Trúc)
- Lưu VT, TCKT (ntbon)



**Đỗ Văn Dũng**

DNTN THANH THIÊN PHÚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TB-TTP

Vĩnh Hòa, ngày 03 tháng 04 năm 2026

## THÔNG BÁO

### Về việc điều chỉnh giá bán lẻ xăng dầu

Kính gửi: Quý Khách Hàng

Căn cứ vào Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 quy định.

về việc kinh doanh xăng dầu

Căn cứ vào giá cả thị trường

DNTN Thanh Thiên Phúc

Mã số thuế: 1701900258

Địa chỉ: Số 233, tổ 5, ấp Cạn Ngọn, xã Vĩnh Hòa, tỉnh An Giang.

Thông báo giá cả các mặt hàng xăng dầu áp dụng từ 15 giờ 00 phút ngày 03 tháng 04 năm 2026. cụ thể như sau:

Giá vùng II

1/ Xăng Ron 95 – III: 27.500 đ/lít (Giá trên đã bao gồm thuế VAT)

2/ Dầu Do 0,05% S: 45.870 đ/lít (Giá trên đã bao gồm thuế VAT)

Đến khi có thông báo mới

Trân trọng kính chào!

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

**DOANH NGHIỆP**

(Ký, ghi rõ họ tên)

